

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 5 – 2025

V/v “Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Nguyễn Hoàng Kha

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị Thu B**, sinh năm: 1979. (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường Q, khu phố QT, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Trương Hữu Ng**, sinh năm: 1976. (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm Z, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Hồ Thị Thu B trình bày quan điểm và xác định yêu cầu như sau:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Trương Hữu Ng chung sống với nhau vào năm 1996, không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống từ năm 1996 đến năm 1999 chị và anh Ng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cãi vã nên chị và anh Ng không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 9/1999 đến nay. Nay chị xin ly hôn anh Ng.

- Con chung: Có 02 người con chung tên Trương Hữu H1, sinh ngày 01/10/1997 và Hồ Tấn H2, sinh ngày 11/8/1999. Các con đã trưởng thành, chị không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

*Anh Trương Hữu Ng trình bày và xác định quan điểm như sau:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị Thu B chung sống với nhau từ năm 1996 đến năm 1999, không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh và chị B có mâu thuẫn nên anh và chị Thu B không còn chung sống với nhau từ năm 1999 đến nay. Anh đồng ý ly hôn với chị Thu B.

- Con chung: Có 02 người con chung đúng như chị Thu B trình bày. Các con đã trưởng thành, anh không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hồ Thị Thu B xin ly hôn anh Trương Hữu Ng. Anh Ng cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Chị B và anh Ng yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh, chị nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị B, anh Ng theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu B và anh Trương Hữu Ng xác định anh và chị chung sống với nhau từ năm 1996 đến năm 1999, không đăng ký kết hôn. Xét thấy chị B và anh Ng từng chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân của chị B và anh Ng không có giá trị pháp lý, không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Chị B và anh Ng xác định có 02 người con chung tên Trương Hữu H1, sinh ngày 01/10/1997 và Hồ Tấn H2, sinh ngày 11/8/1999. Chị B và anh Ng không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị B và anh Ng xác định không có.

[5] Về nợ chung: Chị B và anh Ng xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị B là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Thu B và anh Trương Hữu Ng.

2 - Về con chung: Có 02 người con chung tên Trương Hữu H1, sinh ngày 01/10/1997 và Hồ Tấn H2, sinh ngày 11/8/1999. Đương sự không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng nên không xem xét.

3 - Về tài sản chung: Không có.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Hồ Thị Thu B phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24/3/2025 chị Hồ Thị Thu B đã dự nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C số tiền 300.000 đồng (biên lai thu số 0010535) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Thu B, anh Trương Hữu Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân